| BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 12/2011/TT-BTTTT | *Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2011* |

# THÔNG TƯ
## Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định của Thông tư số 02/2010/TT-BTTTT ngày 11 tháng 01 năm 2010

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 111/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 11/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 và Nghị định số 110/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất bản,

## QUY ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 Thông tư số 02/2010/TT-BTTTT ngày 11 tháng 01 năm 2010**

Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**"Điều 11. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh**

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh được lập thành 01 (một) bộ gửi qua bưu điện, dịch vụ chuyển phát hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan cấp giấy phép quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và 03 (ba) bản danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu (theo Mẫu số 16 và Mẫu số 17 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đến làm thủ tục, trừ trường hợp gửi hồ sơ qua bưu điện, dịch vụ chuyển phát;

c) Bản sao vận đơn, hóa đơn, giấy báo nhận hàng kèm theo bản gốc để đối chiếu (nếu có) đối với xuất bản phẩm nhập khẩu đang được hải quan, bưu điện, doanh nghiệp dịch vụ chuyển phát lưu giữ;

d) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu giấy phép hoạt động tại Việt Nam đối với cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế đứng tên đề nghị cấp giấy phép;

đ) Trường hợp nhập khẩu xuất bản phẩm để phục vụ công tác nghiên cứu chuyên ngành phải có thêm văn bản đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở trung ương hoặc cấp tỉnh phụ trách lĩnh vực thuộc chuyên ngành đó.

2. Cơ quan, tổ chức trung ương; cơ quan, tổ chức nước ngoài; tổ chức quốc tế có trụ sở tại thành phố Hà Nội nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh tại Cục Xuất bản hoặc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội.

3. Cơ quan, tổ chức của địa phương; chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc của cơ quan, tổ chức trung ương đóng tại địa phương; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế có trụ sở tại địa phương hoặc đang hoạt động tại địa phương; cá nhân Việt Nam, cá nhân nước ngoài đến địa phương hoặc đang sinh sống tại địa phương nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh tại Sở Thông tin và Truyền thông sở tại."

**Điều 2. Hủy bỏ, thay thế và bổ sung các biểu mẫu quy định tại Điều 17 Thông tư số 02/2010/TT-BTTTT ngày 11 tháng 01 năm 2010**

1. Hủy bỏ các biểu mẫu số 01, 03, 07, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 20 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BTTTT ngày 11 tháng 01 năm 2010.

2. Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau đây để thay thế các biểu mẫu bị hủy bỏ tại khoản 1 Điều này:

a) Mẫu số 01: Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản thay thế Mẫu số 01;

b) Mẫu số 03: Giấy đăng ký kế hoạch xuất bản thay thế Mẫu số 03;

c) Mẫu số 07: Đơn đề nghị cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài thay thế Mẫu số 07;

d) Mẫu số 10: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm thay thế Mẫu số 10;

đ) Mẫu số 11: Danh sách nhân viên thẩm định nội dung sách nhập khẩu thay thế Mẫu số 11;

e) Mẫu số 13: Giấy đăng ký danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu để kinh doanh thay thế Mẫu số 13;

g) Mẫu số 14: Danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu để kinh doanh thay thế Mẫu số 14;

h) Mẫu số 15: Giấy xác nhận đăng ký danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu để kinh doanh thay thế Mẫu số 15;

i) Mẫu số 16: Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh thay thế Mẫu số 16;

k) Mẫu số 17: Danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu không kinh doanh thay thế Mẫu số 17;

l) Mẫu số 18: Giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (do Cục Xuất bản cấp) thay thế Mẫu số 18;

m) Mẫu số 19: Giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (do Sở Thông tin và Truyền thông cấp) thay thế Mẫu số 19;

n) Mẫu số 20: Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm thay thế Mẫu số 20.

3. Ban hành bổ sung 02 biểu mẫu sau đây:

a) Mẫu số 23: Đề án thành lập nhà xuất bản;

b) Mẫu số 24: Sơ yếu lý lịch (dùng cho người dự kiến được bổ nhiệm lãnh đạo nhà xuất bản).

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2011.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh bằng văn bản về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Quý Doãn**

**Mẫu số 01**

| | |
|---|---|
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| ..... | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:...../..... (nếu có) | *....., ngày..... tháng.....năm.....* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**
**CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP NHÀ XUẤT BẢN**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép:.....

Trụ sở:.....

Số điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Căn cứ các quy định của pháp luật về cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản cho cơ quan/tổ chức chúng tôi với thông tin như sau:

Tên nhà xuất bản dự kiến thành lập.....

Trụ sở của nhà xuất bản:.....

Cơ quan, tổ chức chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về thành lập và hoạt động nhà xuất bản sau khi được cấp giấy phép.

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC**
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*

**Hồ sơ gửi kèm:**

- Đề án thành lập nhà xuất bản;

**Mẫu số 03**

**TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN.....**
**TÊN NHÀ XUẤT BẢN.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số ĐKKHXB:...../.....

*....., ngày..... tháng..... năm....*

## GIẤY ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH XUẤT BẢN

Kính gửi: Cục Xuất bản

| TT | Tên tác phẩm | Tác giả, (người biên soạn) | Người dịch (người biên dịch) | Tên nguyên bản | Ngữ được dịch nguyên bản | Ngữ xuất bản | Xuất bản lần đầu | Tái bản (ghi năm XB gần nhất) | Số tập | Thể loại | Tóm tắt nội dung | Khuôn khổ | Số trang | Số lượng in | Phương thức xuất bản | | Có bản quyền | Đăng ký cấp mã số ISBN |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | Tự xuất bản | Liên kết (tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân liên kết) | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) |
| | **I. Chính trị, An ninh, Quốc phòng, Pháp luật** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | **II. Khoa học, Tự nhiên, Công nghệ, Kinh tế** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | **III. Khoa học xã hội, Văn hóa nghệ thuật, Tôn giáo** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | **IV. Văn học** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | **V. Thiếu niên, Nhi đồng, Truyện tranh** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **...** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **...** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | **VI. Giáo khoa, Giáo trình, Tham khảo học thêm** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | **VII. Từ điển** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| .. | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | **VIII. Loại khác** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN CHỦ QUẢN**
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*

**GIÁM ĐỐC NHÀ XUẤT BẢN**
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 07**

| | |
|---|---|
| **TÊN CƠ SỞ IN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| ..... | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:...../..... *(nếu có)* | ....., *ngày.... tháng.... năm....* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**
**CẤP GIẤY PHÉP IN GIA CÔNG XUẤT BẢN PHẨM**
**CHO NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Cục Xuất bản hoặc Sở Thông tin và Truyền thông.....

Tên cơ sở in:.....

Trụ sở:..... Số điện thoại:..... Số Fax/Email:.....

Căn cứ các quy định của pháp luật về in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài, cơ sở in chúng tôi đề nghị cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài với các thông tin sau:

1. Tên xuất bản phẩm nhận in:.....

Khuôn khổ:..... Số trang..... Số lượng in:.....

2. Tên tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt in xuất bản phẩm.....

Trụ sở:..... Số điện thoại..... Số Fax/Email.....

Tên người đại diện:..... Quốc tịch:..... Số hộ chiếu.....

3. Tên cửa khẩu xuất khẩu xuất bản phẩm in gia công:.....

4. Kèm theo đơn này 02 bản thảo (bản mẫu) xuất bản phẩm nhận in gia công cho nước ngoài, có đóng dấu của cơ sở nhận in.

Cơ sở in cam kết thực hiện đúng các quy định của Luật Xuất bản và các quy định về in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 10**

| | |
|---|---|
| **TÊN CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| ..... | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*....., ngày.... tháng.... năm....*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**
**CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NHẬP KHẨU XUẤT BẢN PHẨM**

Kính gửi: Cục Xuất bản

Tên cơ sở (doanh nghiệp) đề nghị cấp giấy phép:.....

Trụ sở:.....

Điện thoại:.....

Fax:.....

E-mail:.....

Website(nếu có):.....

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan về hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm, doanh nghiệp chúng tôi đề nghị được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm trực tiếp của nước ngoài gồm *(ghi rõ loại xuất bản phẩm):*.....

.....

Doanh nghiệp chúng tôi cam kết đảm bảo đầy đủ các điều kiện và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm sau khi được cấp giấy phép.

Kèm theo đơn này là các giấy tờ được quy định tại Nghị định số 110/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ.

Đề nghị Cục Xuất bản xem xét, cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 11**

**TÊN CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày..... tháng..... năm....*

**DANH SÁCH NHÂN VIÊN THẨM ĐỊNH NỘI DUNG SÁCH NHẬP KHẨU**

| **Số TT** | **Họ và tên** | **Ngày, tháng, năm sinh** | **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ** | | **Trình độ ngoại ngữ từ bậc đại học trở lên** | | | **Thâm niên làm việc trong lĩnh vực xuất bản** | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Chuyên ngành đào tạo, kết quả đạo tạo *(trên đại học, đại học...)* | Tên cơ sở đào tạo, số hiệu văn bằng, chứng chỉ và ngày, tháng, năm cấp | Chuyên ngành ngoại ngữ được đào tạo *(ghi rõ tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, v,v...)* và tên cơ sở đào tạo | Kết quả đào tạo *(Trên đại học, đại học)* | Số hiệu văn bằng, chứng chỉ và ngày, tháng, năm cấp | Nơi công tác, thời gian công tác theo năm, tháng | Số sổ và ngày, tháng, năm cấp sổ bảo hiểm xã hội (hoặc ghi rõ loại giấy tờ khác có giá trị tương đương) |
| 1 | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | |

Chúng tôi cam kết các thông tin về nhân viên thẩm định nội dung sách nhập khẩu trong danh sách trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin này./.

*....., ngày..... tháng..... năm.....*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 13**

| | |
|---|---|
| **TÊN CƠ SỞ NHẬP KHẨU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| ..... | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:...../..... *(nếu có)* | ....., *ngày..... tháng..... năm.....* |

**GIẤY ĐĂNG KÝ DANH MỤC**
**XUẤT BẢN PHẨM NHẬP KHẨU ĐỂ KINH DOANH**

Kính gửi: Cục Xuất bản

- Căn cứ Luật Xuất bản ngày 03 tháng 12 năm 2004, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản ngày 03 tháng 6 năm 2008 và các quy định chi tiết thi hành;

- Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm số...../GP-CXB được cấp ngày..... tháng..... năm....,

Công ty..... đăng ký danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu với các thông tin sau đây:

- Tổng số tên:.....
- Tổng số bản:.....
- Tổng số băng, đĩa, cassette:.....
- Từ nước (xuất xứ):.....
- Tên nhà cung cấp/Nhà xuất bản:.....
- Cửa khẩu nhập:.....

Chúng tôi cam kết thực hiện kiểm tra nội dung xuất bản phẩm trước khi phát hành, đồng thời chịu trách nhiệm về mọi hoạt động liên quan đến việc nhập khẩu xuất bản phẩm theo đúng các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm.

Kèm theo văn bản này là 03 bản danh mục chi tiết xuất bản phẩm đăng ký nhập khẩu.

Đề nghị Cục Xuất bản xác nhận đăng ký danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu để kinh doanh.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 14**

**TÊN CƠ SỞ NHẬP KHẨU XUẤT BẢN PHẨM**
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày..... tháng..... năm....*

**DANH MỤC XUẤT BẢN PHẨM NHẬP KHẨU ĐỂ KINH DOANH**

*(Kèm theo giấy đăng ký danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu để kinh doanh số:...../..... ngày..... tháng.... năm.....)*

| STT | Mã ISBN | Tên gốc của XBP | Tên XBP bằng tiếng Việt | Tác giả | Nhà xuất bản | Thể loại | Số bản | Tóm tắt nội dung | Có kèm theo | | | Phạm vi sử dụng | Hình thức khác của XBP |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | Đĩa | Băng | Cassette | | |
| **Nhà cung cấp:.....** | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | |
| **Nhà cung cấp:.....** | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | |
| | **Tổng cộng:** | | | | | | | | | | | | |

**PHẦN GHI CỦA CỤC XUẤT BẢN**

Danh mục đã được cấp giấy xác nhận đăng ký số...../..... ngày.... tháng..... năm.....
của Cục Xuất bản và được đóng dấu vào từng trang, đóng dấu giáp lai các trang *(nếu có)*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 15**

| | |
|---|---|
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**<br>**CỤC XUẤT BẢN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:...../..... | *Hà Nội, ngày.... tháng... năm.....* |

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ**
**DANH MỤC XUẤT BẢN PHẨM NHẬP KHẨU ĐỂ KINH DOANH**

- Căn cứ Luật Xuất bản ngày 03 tháng 12 năm 2004, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản ngày 03 tháng 6 năm 2008 và các văn bản quy định chi tiết thi hành;

- Xét giấy đăng ký danh mục nhập khẩu xuất bản phẩm ngày.... tháng.... năm.... của.....:

1. Xác nhận Giấy đăng ký danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu để kinh doanh số....., ngày..... tháng... năm..... của..... *(tên cơ sở nhập khẩu)* đã đăng ký tại Cục Xuất bản với tổng số:..... tên xuất bản phẩm và tổng số.....bản.

- Tổng số tên xuất bản phẩm được xác nhận đăng ký nhập khẩu là:.... xuất bản phẩm với tổng số bản:..... bản và tổng số băng, đĩa, cassette.....

- Từ nước (xuất xứ):.....

- Tên nhà cung cấp/Nhà xuất bản:.....

- Cửa khẩu nhập:.....

2. Yêu cầu cơ sở nhập khẩu thực hiện (nếu có):

- Thẩm định nội dung xuất bản phẩm sau đây và gửi báo cáo về Cục Xuất bản trước khi phát hành:

.....

.....

- Không được nhập khẩu xuất bản phẩm sau đây:

.....

.....

3. Giấy xác nhận này có giá trị thực hiện cho đến khi hoàn thành thủ tục nhập khẩu.

Kèm theo giấy xác nhận này là danh mục chi tiết xuất bản phẩm nhập khẩu đã được xác nhận đăng ký, có đóng dấu của Cục Xuất bản./.

| | |
|---|---|
| **Nơi nhận:**<br>- Cơ sở nhập khẩu (02 bản);<br>- Lưu VT,... | **CỤC TRƯỞNG**<br>*(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 16**

| | |
|---|---|
| **TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| ..... | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:...../..... *(nếu có)* | *....., ngày..... tháng..... năm.....* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**
**CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU XUẤT BẢN PHẨM**
**KHÔNG KINH DOANH**

Kính gửi: Cục Xuất bản hoặc Sở Thông tin và Truyền thông.....

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.....
- Trụ sở (địa chỉ):..... Số điện thoại.....
- Căn cứ vào nhu cầu sử dụng xuất bản phẩm nước ngoài,.....

..... *(ghi tên tổ chức, cá nhân)* đề nghị được cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm, gồm:

1. Tổng số tên xuất bản phẩm:.....
2. Tổng số bản:.....
3. Tổng số băng, đĩa, cassette:.....
4. Từ nước (xuất xứ):.....
5. Tên nhà cung cấp/Nhà xuất bản:.....
6. Cửa khẩu nhập:.....

Kèm theo đơn này là 03 bản danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu.

Tổ chức/cá nhân..... xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Luật Xuất bản ngày 03/12/2004, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản 03/6/2008, Nghị định số 111/2005/NĐ-CP ngày 26/8/2005, Nghị định số 11/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và các quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Đề nghị Cục Xuất bản hoặc Sở Thông tin và Truyền thông..... xem xét, cấp giấy phép./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu nếu là tổ chức)*

**Mẫu số 17**

**TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU:.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày..... tháng..... năm....*

**DANH MỤC XUẤT BẢN PHẨM NHẬP KHẨU KHÔNG KINH DOANH**

*(Kèm theo Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh, ngày.... tháng.... năm.....)*

| STT | Mã ISBN | Tên gốc của XBP | Tên XBP bằng tiếng Việt | Tác giả | Nhà xuất bản | Thể loại | Số bản | Tóm tắt nội dung | Có kèm theo | | | Phạm vi sử dụng | Hình thức khác của XBP |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | Đĩa | Băng | Cassette | | |
| **Nhà cung cấp:.....** | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | |
| **Nhà cung cấp:.....** | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | |
| | **Tổng cộng:** | | | | | | | | | | | | |

**PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP**

Danh mục đã được cấp Giấy phép nhập khẩu số:...../..... ngày.....tháng..... năm..... và được đóng dấu của Cục Xuất bản hoặc Sở Thông tin và Truyền thông vào từng trang, đóng dấu giáp lai các trang (nếu có).

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu nếu là tổ chức)*

**Mẫu số 18**

| | |
|---|---|
| BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG<br>**CỤC XUẤT BẢN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:...../..... | *Hà Nội, ngày..... tháng..... năm...* |

**GIẤY PHÉP**
**NHẬP KHẨU XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG KINH DOANH**

**CỤC TRƯỞNG CỤC XUẤT BẢN**

- Căn cứ Luật Xuất bản ngày 03 tháng 12 năm 2004, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản ngày 03 tháng 6 năm 2008 và các văn bản quy định chi tiết thi hành;

- Xét đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh của tổ chức, cá nhân..... ngày..... tháng..... năm.....;

**CHO PHÉP:**

1. Tổ chức/cá nhân..... được nhập khẩu xuất bản phẩm nước ngoài không kinh doanh, cụ thể:

- Tổng số tên:.....
- Tổng số bản:.....
- Tổng số băng, đĩa, cassette:.....
- Từ nước (Xuất xứ): .....
- Tên nhà cung cấp/Nhà xuất bản:.....
- Cửa khẩu nhập: .....

*(Kèm theo 02 danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu đã được đóng dấu của Cục Xuất bản)*

2. Yêu cầu tổ chức, cá nhân phải nộp xuất bản phẩm sau đây để Cục Xuất bản thẩm định nội dung (nếu có):

- .....
- .....

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thực hiện đúng nội dung giấy phép này và các quy định của pháp luật về nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh.

4. Giấy phép bị sửa chữa, tẩy xóa, photocopy không có giá trị thực hiện.

Giấy phép có giá trị cho đến khi thực hiện xong thủ tục thông quan.

**CỤC TRƯỞNG**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 19**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH/TP.....**<br>**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG....** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br><br>*....., ngày.... tháng.... năm.....* |

Số:...../.....

**GIẤY PHÉP**
**NHẬP KHẨU XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG KINH DOANH**

**GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

- Căn cứ Luật Xuất bản ngày 03 tháng 12 năm 2004, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản ngày 03 tháng 6 năm 2008 và các văn bản quy định chi tiết thi hành;
- Xét đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh của tổ chức, cá nhân..... ngày..... tháng..... năm.....;

**CHO PHÉP:**

1. Tổ chức/cá nhân..... được nhập khẩu xuất bản phẩm nước ngoài không kinh doanh, cụ thể:
- Tổng số tên:.....
- Tổng số bản:.....
- Tổng số băng, đĩa, cassette:.....
- Từ nước (Xuất xứ):.....
- Tên nhà cung cấp/Nhà xuất bản:.....
- Cửa khẩu nhập:.....

*(Kèm theo 02 danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu đã được đóng dấu của Sở Thông tin và Truyền thông.....)*

2. Yêu cầu tổ chức, cá nhân phải nộp xuất bản phẩm sau đây để Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định nội dung (nếu có):
- .....
- ...

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thực hiện đúng nội dung giấy phép này và các quy định của pháp luật về nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh.

4. Giấy phép bị sửa chữa, tẩy xóa, photocopy không có giá trị thực hiện.

Giấy phép có giá trị cho đến khi thực hiện xong thủ tục thông quan.

**GIÁM ĐỐC**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 20**

| | |
|---|---|
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| ..... | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Trụ sở (địa chỉ):**..... | *....., ngày.... tháng.... năm....* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**
**CẤP GIẤY PHÉP TỔ CHỨC TRIỂN LÃM, HỘI CHỢ XUẤT BẢN PHẨM**

Kính gửi: Cục Xuất bản hoặc Sở Thông tin và Truyền thông.....

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép:.....

Trụ sở (địa chỉ):..... Số điện thoại:.....

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành về tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm, đề nghị Cục Xuất bản hoặc Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm cho..... với các thông tin sau đây:

- Mục đích triển lãm, hội chợ.....

.....

- Thời gian từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

- Tại địa điểm:.....

Kèm theo đơn này:

- Danh mục xuất bản phẩm để triển lãm, hội chợ;

- Danh sách các đơn vị tham gia.

..... cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm và các quy định pháp luật có liên quan.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu nếu có)*

**Mẫu số 23**

| | |
|---|---|
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (Đề nghị cấp giấy phép)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| ..... | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ ÁN**
**THÀNH LẬP NHÀ XUẤT BẢN** [1]

**1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản (cơ quan chủ quản)**[2]:.....

- Trụ sở (địa chỉ): .....
- Điện thoại:..... Fax: .....
- Loại hình tổ chức của cơ quan chủ quản *(loại hình thuộc một trong các đối tượng được thành lập nhà xuất bản quy định tại Luật Xuất bản và các văn bản quy định chi tiết thi hành)*;.....
- Tôn chỉ, mục đích hoạt động của cơ quan chủ quản: .....

.....

.....

**2. Sự cần thiết phải thành lập nhà xuất bản** [3] *(nêu rõ lý do, nhu cầu phải thành lập nhà xuất bản và mức độ phù hợp với quy hoạch phát triển sự nghiệp xuất bản của toàn quốc, của ngành, địa phương)* .....

.....

.....

**3. Tên nhà xuất bản dự kiến được cấp giấy phép thành lập:**

.....

**4. Tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của nhà xuất bản dự kiến thành lập:**

.....

.....

**4. Đối tượng phục vụ chủ yếu của nhà xuất bản:**

**5. Xuất bản phẩm chủ yếu dự kiến xuất bản:**

.....

.....

**6. Trụ sở của nhà xuất bản do cơ quan chủ quản cấp:** [4]

+ Địa chỉ tại:.....

+ Tổng số mét vuông ($m^2$) sử dụng:.....

**7. Họ tên người được dự kiến bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo nhà xuất bản:** [5]

+ Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.....

+ Tổng biên tập: .....

+ Phó Tổng biên tập:.....

**8. Loại hình tổ chức của nhà xuất bản** *(ghi rõ loại hình công ty theo quy định của pháp luật hoặc đơn vị sự nghiệp có thu)*.....

**9. Tổng số vốn cơ quan chủ quản cấp cho nhà xuất bản:**..... (VND)
+ Bằng tiền:..... (VND)
+ Tài sản cố định:.....
+ Hình thức khác.....
**10. Nguồn gốc của vốn để cấp cho nhà xuất bản** (6)
+ Từ ngân sách nhà nước cấp: .....
+ Thuộc sở hữu của cơ quan chủ quản: .....
+ Từ huy động (ghi rõ hình thức huy động): .....
**11. Họ và tên, năm sinh của những người dự kiến bổ nhiệm lãnh đạo nhà xuất bản**
.....

**12. Danh sách dự kiến những người làm biên tập viên của nhà xuất bản**

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Hộ khẩu thường trú | Quốc tịch | Chức vụ, nơi làm việc hiện tại | Trình độ | | | | | | | Đã được khen thưởng hoặc bị kỷ luật mức cao nhất (nếu có) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Chính trị | | Ngoại ngữ | | Văn hóa | Chuyên môn nghiệp vụ | | |
| | | | | | | | | Trình độ | Hình thức đào tạo | Trình độ | Hình thức đào tạo | | Trình độ | Hình thức đào tạo | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | |

Cơ quan đề nghị cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản (cơ quan chủ quản) cam kết thực hiện đúng các quy định của Luật Xuất bản về điều kiện thành lập nhà xuất bản và nhiệm vụ của cơ quan chủ quản nhà xuất bản./.

*....., ngày.... tháng..... năm...*
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*

---

(1) Đề án được lập thành bộ (quyển) gồm các nội dung trên và các giấy tờ kèm theo dưới đây:
(2) Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy phép hoạt động của cơ quan chủ quản nhà xuất bản;
(3) Bản trích sao quy hoạch phát triển sự nghiệp xuất bản của ngành hoặc địa phương;
(4) Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng, sở hữu hoặc tương đương;
(5) Sơ yếu lý lịch của người dự kiến được bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo nhà xuất bản;
(6) Văn bản chứng minh về nguồn vốn dự kiến cấp cho nhà xuất bản hoặc giấy tờ tương đương.

**Mẫu số 24**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

| |
|---|
| Dán ảnh chân dung<br>4 x 6 cm<br>*(có đóng dấu giáp lai của cơ quan chủ quản)* |

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**
***(Dùng cho người dự kiến được bổ nhiệm lãnh đạo nhà xuất bản)***

- Họ và tên khai sinh (chữ in):..... Nam, nữ.....
+ Họ và tên thường dùng:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Quê quán: .....
- Dân tộc:..... Quốc tịch .....
- Tôn giáo: .....
- Hộ khẩu thường trú: .....
- Nơi ở hiện nay:.....
- Đảng viên, Đoàn viên:.....
- Trình độ:.....
+ Văn hóa: .....
+ Chuyên môn (Trên đại học, Đại học).....
+ Trường học: .....
+ Ngành học: .....
+ Hình thức đào tạo (chính quy, tại chức, đào tạo từ xa...): .....
+ Năm tốt nghiệp:.....
+ Chính trị (cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp):.....
+ Ngoại ngữ (Ngoại ngữ nào, trình độ A, B, C...):.....
+ Chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ xuất bản (nếu có thì ghi rõ nghiệp vụ được đào tạo, nơi cấp, số chứng chỉ, ngày tháng năm cấp chứng chỉ,): .....
.....
- Ngày, tháng, năm và nơi vào làm việc trong lĩnh vực xuất bản:
.....
- Chức danh hiện tại (ghi rõ lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ tại cơ quan/tổ chức nào)
.....

- Chức danh lãnh đạo nhà xuất bản dự kiến được bổ nhiệm:.....

**I. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

(Ghi rõ thời kỳ học ở trường, trình độ văn hóa, chuyên môn, chính trị, ngoại ngữ)

.....

.....

.....

**II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

(Ghi rõ đã từng làm việc ở đâu, công việc gì, chức vụ, thời gian làm việc)

.....

.....

.....

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG LĨNH VỰC XUẤT BẢN**

(Ghi rõ đã từng làm việc ở cơ quan nào trong lĩnh vực xuất bản, công việc gì, chức vụ, thời gian làm việc)

.....

.....

.....

**IV. KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

(Hình thức cao nhất)

.....

**V. LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan về những điều khai trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về lời khai của mình trước cơ quan quản lý nhà nước và trước pháp luật.

*....., ngày..... tháng..... năm....*

**Người khai**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*

**Xác nhận của cơ quan chủ quản**

*Ngày.... tháng.... năm.....*

**Người đại diện theo pháp luật**

*(Ghi rõ nội dung xác nhận và người đại diện theo pháp luật ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*

# BỘ Y TẾ

| BỘ Y TẾ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 15/2011/TT-BYT | *Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2011* |

## THÔNG TƯ
## Quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc trong bệnh viện

Căn cứ Luật Dược số 34/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2006/QH11 của Quốc hội ngày 29 tháng 11 năm 2006 phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO);

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc trong bệnh viện như sau:

## Chương I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Thông tư này quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc trong bệnh viện.

Thông tư này áp dụng đối với các cá nhân và tổ chức trong nước và nước ngoài thực hiện các hoạt động liên quan đến bán lẻ thuốc trong bệnh viện.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở bán lẻ thuốc trong bệnh viện (sau đây gọi tắt là cơ sở bán lẻ thuốc) là cơ sở bán lẻ thuốc trong khuôn viên bệnh viện được tổ chức theo các hình thức: nhà thuốc, quầy thuốc hoặc cơ sở bán lẻ thuốc chuyên bán thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.

2. Thuốc thành phẩm là dạng thuốc đã qua tất cả các giai đoạn sản xuất, kể cả đóng gói trong bao bì cuối cùng và dán nhãn.

## Chương II
## QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC

**Điều 3. Quy định về tổ chức của cơ sở bán lẻ thuốc**

1. Đối với bệnh viện trực thuộc Bộ, bệnh viện tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) trừ các bệnh viện chuyên khoa tâm thần, điều dưỡng, phục hồi chức năng tuyến tỉnh: Giám đốc bệnh viện phải tự tổ chức cơ sở bán lẻ thuốc. Giám đốc bệnh viện chịu trách nhiệm về hoạt động (bao gồm cả đảm bảo kinh phí) của cơ sở bán lẻ thuốc.

2. Đối với bệnh viện chuyên khoa tâm thần, điều dưỡng, phục hồi chức năng tuyến tỉnh; bệnh viện trực thuộc Y tế Ngành; bệnh viện tuyến huyện, quận, thị xã (sau đây gọi tắt là huyện) bao gồm cả các Trung tâm Y tế huyện ở nơi không có Bệnh viện đa khoa huyện riêng; bệnh viện đa khoa khu vực; bệnh viện chuyên khoa khu vực: khuyến khích bệnh viện tự tổ chức cơ sở bán lẻ thuốc. Giám đốc bệnh viện, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện chịu trách nhiệm về hoạt động (bao gồm cả đảm bảo kinh phí) của cơ sở bán lẻ thuốc.

Trường hợp không tự tổ chức được cơ sở bán lẻ thuốc, bệnh viện có thể liên doanh, liên kết với doanh nghiệp kinh doanh thuốc hoặc cá nhân tổ chức cơ sở bán lẻ thuốc để đảm bảo cung ứng đủ thuốc cho bệnh nhân. Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh hoặc cá nhân liên doanh, liên kết cùng chịu trách nhiệm với Giám đốc bệnh viện hoặc Giám đốc Trung tâm Y tế huyện về hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc. Giám đốc bệnh viện, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện, Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh hoặc cá nhân liên doanh, liên kết chịu trách nhiệm đảm bảo kinh phí hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định có liên quan.

3. Bệnh viện có vốn đầu tư nước ngoài không được mở cơ sở bán lẻ thuốc của chính bệnh viện, không được liên doanh, liên kết để thành lập cơ sở bán lẻ thuốc, trừ trường hợp được Chính phủ cho phép triển khai thí điểm. Để đảm bảo nguồn cung ứng thuốc cho bệnh nhân, bệnh viện tạo điều kiện để doanh nghiệp kinh doanh thuốc hoặc cá nhân tổ chức cơ sở bán lẻ thuốc theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 4. Quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc**

1. Cơ sở bán lẻ thuốc phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc theo quy định tại Thông tư số 02/2007/TT-BYT ngày 24/01/2007 của Bộ Y tế hướng

dẫn chi tiết thi hành một số điều về điều kiện kinh doanh thuốc theo quy định của Luật Dược và Nghị định số 79/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Dược.

Trường hợp cơ sở bán lẻ thuốc do bệnh viện tự tổ chức không thể có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Sở Y tế báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền xem xét, tạo điều kiện cho cơ sở bán lẻ thuốc có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để thực hiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc.

2. Cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu phải có cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân sự áp dụng nguyên tắc, tiêu chuẩn "Thực hành tốt nhà thuốc" theo lộ trình quy định tại Khoản 3 Mục I Chương III nguyên tắc, tiêu chuẩn "Thực hành tốt nhà thuốc" ban hành kèm theo Quyết định số 11/2007/QĐ-BYT ngày 24/01/2007.

## Chương III
## QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC

**Điều 5. Phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở bán lẻ thuốc**

1. Nhà thuốc và quầy thuốc: bán lẻ thuốc thành phẩm được phép lưu hành tại Việt Nam.

2. Nhà thuốc được pha chế thuốc theo đơn tại nhà thuốc (nếu có bố trí hoạt động pha chế theo đơn) và bán lẻ thuốc pha chế của bệnh viện.

3. Cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu: bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.

4. Mua hoặc ủy thác nhập khẩu thuốc phục vụ cho nhu cầu điều trị của bệnh viện.

5. Danh mục thuốc tại cơ sở bán lẻ thuốc phải đáp ứng danh mục thuốc điều trị cho người bệnh do Hội đồng thuốc và điều trị của bệnh viện công bố.

**Điều 6. Quy định về hoạt động chuyên môn của cơ sở bán lẻ thuốc**

1. Khoa dược bệnh viện tham mưu cho Giám đốc bệnh viện thực hiện các quy định chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc tại chính bệnh viện.

2. Căn cứ điều kiện thực tế của bệnh viện, cơ sở bán lẻ thuốc sắp xếp bán thuốc theo ca để đảm bảo cung ứng thuốc cho người bệnh kể cả ngoài giờ hành chính, ngày lễ, ngày nghỉ.

3. Cơ sở bán lẻ thuốc thực hiện niêm yết giá thuốc theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2007/TTLT-BYT-BTC-BCT ngày 31/8/2007 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính - Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về giá thuốc dùng cho người và không được bán cao hơn giá niêm yết.

4. Giá bán lẻ tại cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm giá mua ghi trên hóa đơn và thặng số bán lẻ; giá bán lẻ không được cao hơn giá thuốc cùng loại trên thị trường (là thuốc có cùng tên thuốc, hàm lượng, dạng bào chế, hãng sản xuất và nước sản xuất).

a) Đối với các mặt hàng thuốc có trong danh mục đấu thầu của chính bệnh viện: Giá thuốc mua vào của cơ sở bán lẻ thuốc không được cao hơn giá thuốc trúng thầu cùng thời điểm;

b) Đối với các mặt hàng thuốc không có trong danh mục đấu thầu của bệnh viện hoặc các mặt hàng thuốc mà nhà cung ứng từ chối bán với giá trúng thầu do giá thị trường biến động cao hơn giá trúng thầu: Giám đốc bệnh viện quyết định và chịu trách nhiệm đối với danh mục thuốc và giá thuốc mua vào.

Khi mua các mặt hàng nêu trên, bệnh viện yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp giá bán buôn đã kê khai hoặc kê khai lại với cơ quan quản lý nhà nước về giá của thuốc (Cục Quản lý dược hoặc Sở Y tế) để kiểm tra, không được mua các thuốc có giá bán buôn cao hơn giá đã kê khai, kê khai lại hoặc chưa tiến hành việc kê khai giá thuốc theo quy định.

5. Bộ Y tế quy định thặng số bán lẻ tối đa của thuốc thành phẩm tại cơ sở bán lẻ thuốc như sau:

a) Đối với cơ sở bán lẻ thuốc tại các bệnh viện trực thuộc Bộ, bệnh viện có vốn đầu tư nước ngoài được áp dụng thí điểm, bệnh viện tuyến tỉnh trừ các bệnh viện chuyên khoa tâm thần, điều dưỡng, phục hồi chức năng tuyến tỉnh:

- Đối với thuốc có giá mua tính trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 đồng, thặng số bán lẻ tối đa là 15%.

- Đối với thuốc có giá mua tính trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất từ trên 1.000 đồng đến 5.000 đồng, thặng số bán lẻ tối đa là 10%.

- Đối với thuốc có giá mua tính trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất từ trên 5.000 đồng đến 100.000 đồng, thặng số bán lẻ tối đa là 7%.

- Đối với thuốc có giá mua tính trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất từ trên 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng, thặng số bán lẻ tối đa là 5%.

- Đối với thuốc có giá mua tính trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất trên 1.000.000đ, thặng số bán lẻ tối đa là 2%.

b) Đối với bệnh viện chuyên khoa tâm thần, điều dưỡng, phục hồi chức năng tuyến tỉnh; bệnh viện trực thuộc Y tế Ngành; bệnh viện tuyến huyện bao gồm Trung tâm Y tế huyện ở nơi không có bệnh viện đa khoa huyện riêng; bệnh viện đa khoa khu vực; bệnh viện chuyên khoa khu vực:

- Đối với thuốc có giá mua tính trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 đồng, thặng số bán lẻ tối đa là 20%.

- Đối với thuốc có giá mua tính trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất từ trên 1.000 đồng đến 5.000 đồng, thặng số bán lẻ tối đa là 15%.

- Đối với thuốc có giá mua tính trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất từ trên 5.000 đồng đến 100.000 đồng, thặng số bán lẻ tối đa là 10%.

- Đối với thuốc có giá mua tính trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất từ trên 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng, thặng số bán lẻ tối đa là 7%.

- Đối với thuốc có giá mua tính trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất trên 1.000.000 đồng, thặng số bán lẻ tối đa là 5%.

c) Đơn vị đóng gói nhỏ nhất được quy định như sau:

- Đối với dạng bào chế là viên, đơn vị đóng gói nhỏ nhất là viên.

- Đối với dạng bào chế là dạng lỏng, đơn vị đóng gói nhỏ nhất là ống, chai, lọ, túi, ống tiêm, xy lanh đóng sẵn thuốc.

- Đối với dạng bào chế là dạng bột pha tiêm, đơn vị đóng gói nhỏ nhất là ống, chai, lọ, ống tiêm đóng sẵn thuốc.

- Đối với dạng bào chế là dạng bột, cốm pha uống, đơn vị đóng gói nhỏ nhất là gói, chai, lọ.

- Đối với dạng bào chế là kem, mỡ, gel dùng ngoài, đơn vị đóng gói nhỏ nhất là tuýp, lọ.

- Đối với dạng bào chế là thuốc dán, đơn vị đóng gói nhỏ nhất là miếng dán.

- Đối với dạng bào chế là thuốc xịt hay thuốc khí dung, đơn vị đóng gói nhỏ nhất là lọ xịt hoặc lọ đựng thuốc dùng cho máy khí dung.

- Đối với dạng bào chế là bộ kít phối hợp, đơn vị đóng gói nhỏ nhất là bộ kít.

6. Cơ sở bán lẻ thuốc phải thực hiện nghiêm chỉnh Quyết định số 04/2008/QĐ-BYT ngày 01/02/2008 về Quy chế kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú và Thông tư số 08/2009/TT-BYT ngày 01/7/2009 ban hành Danh mục thuốc không kê đơn.

## Chương IV
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, khuyến khích các bệnh viện trực thuộc Bộ, bệnh viện tuyến tỉnh đang tổ chức cơ sở bán lẻ thuốc theo hình thức liên doanh, liên kết chuyển sang hình thức tự tổ chức cơ sở bán lẻ thuốc.

2. Cơ sở bán lẻ thuốc đã tổ chức theo hình thức liên doanh, liên kết tại các bệnh viện nêu tại khoản 1 Điều này trừ các bệnh viện chuyên khoa tâm thần, điều dưỡng, phục hồi chức năng tuyến tỉnh và đã có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc trước ngày Thông tư này có hiệu lực được hoạt động đến hết thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc.

**Điều 8. Kiểm tra, thanh tra**

1. Cục Quản lý dược, Thanh tra Bộ Y tế tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Thông tư này theo thẩm quyền đối với các cơ sở bán lẻ thuốc.

2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Thông tư này trong phạm vi địa phương mình quản lý.

## Chương V
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 9. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/6/2011. Bãi bỏ Quyết định số 24/2008/QĐ-BYT ngày 11/7/2008 của Bộ Y tế ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của nhà thuốc bệnh viện.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ sở, cá nhân có ý kiến bằng văn bản về Bộ Y tế (Cục Quản lý dược) để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Cao Minh Quang**